

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HIỆP
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST

Ngày 23/3/2023

V/v “ Tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Ngọc The

2. Bà Phan Thị Trúc Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Ni, thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 302/2022/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022 về việc “ *Tranh chấp ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2023/QĐST- HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1/. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Diễm H, sinh năm: 1993 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Tạm trú: ấp H, xã Phi Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

2/. *Bị đơn:* Anh Dương Văn Ú , sinh năm: 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/7/2022 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án chị Phan Thị Diễm H trình bày:

Chị Phan Thị Diễm H và anh Dương Văn Ú chung sống với nhau vào tháng 8 năm 2011, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã H ngày 28/3/2016 số 61. Trước khi chung sống vợ chồng có tìm

hiếu nhau trước khoảng 01 năm mới tiến tới hôn nhân, hôn nhân tự nguyện, không bị cưỡng ép.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc đến tháng 9 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Ú thường xuyên bài bạc, đá gà và không chăm lo làm ăn từ đó làm cho mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng thêm trầm trọng vợ chồng đã nhiều lần níu kéo nhưng không mang lại kết quả.

Nay, chị H xét thấy tình cảm chung của vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng ly thân từ năm 2018 cho đến nay.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Dương Đăng Gia K, sinh ngày 15/3/2013 hiện nay con đang ở với anh Dương Văn Ú.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về phần nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa chị Diễm H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Diễm H yêu cầu ly hôn với anh Dương Văn Ú.

- Về con chung: Chị H nhường quyền nuôi con tên Dương Đăng Gia K, sinh ngày 15/3/2013 cho anh Dương Văn Ú trực tiếp trông nom, chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng, chị H không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về phần nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt, hợp lệ giấy triệu tập cho anh Dương Văn Ú tham gia phiên họp kiểm tra việc, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng anh Ú đều không có mặt và không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp ly hôn, bị đơn anh Dương Văn Ú đang cư trú tại ấp T, xã H, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh

Dương Văn Ú đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Dương Văn Ú.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét mối quan hệ hôn nhân giữa chị Phan Thị Diễm H và anh Dương Văn Ú được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã H ngày 28/3/2016 số 61 là phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3.1] Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị Phan Thị Diễm H Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi kết hôn Chị H và anh Ú chung sống hạnh phúc, đến tháng 9 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Ú thường xuyên bài bạc, đá gà và không lo làm ăn từ đó làm cho mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng thêm trầm trọng chị H và anh Ú đã nhiều lần níu kéo cuộc sống hôn nhân để nuôi dạy con chung nhưng không mang lại kết quả. Chị H và anh Ú đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Trong thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai, không chăm sóc, giúp đỡ nhau điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân không đạt được mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hiện được tình nghĩa vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình “ *Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau,*

[3.2] Đối với anh Dương Văn Ú Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thủ tục tố tụng cho anh Ú tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để Tòa án động viên anh Ú và chị H quay về đoàn tụ tiếp tục cuộc sống hôn nhân và nuôi dạy con chung nhưng anh Ú điều vắng mặt không có lý do và không có văn bản gửi cho Tòa án về ý kiến và yêu cầu của mình. Điều này chứng tỏ anh Ú bỏ mặc không quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân giữa anh và chị H nữa. Do đó, căn cứ khoản 2, khoản 4, Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị Diễm H.

[4] Về con chung: Chị Phan Thị Diễm H xác nhận vợ chồng có 01 con chung tên Dương Đăng Gia K, sinh ngày 15/3/2013 hiện nay cháu Khánh đang ở với anh Dương Văn Ú.

Chị Phan Thị Diễm H nhường quyền nuôi con tên Dương Đăng Gia K, sinh ngày 15/3/2013 cho anh Ú trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng chị Hương không cấp dưỡng nuôi con.

Từ những nội dung nêu trên Hội đồng xét xử thống nhất tiếp tục giao cháu Dương Đăng Gia K, sinh ngày 15/3/2013 cho anh Dương Văn Ú trực tiếp, trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng. Chị H không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, đồng thời chị H không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Thị Diễm H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm.

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thị Diễm H.
2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Diễm H ly hôn với anh Dương Văn Ú.
3. Về con chung: Tiếp tục giao cháu Dương Đăng Gia K, sinh ngày 15/3/2013 cho anh Dương Văn Ú trực tiếp, trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng. Chị H không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, đồng thời chị H không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Thị Diễm H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0002137 ngày

20/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Chị Phan Thị Diễm Hương đã nộp đủ.

6. Quyền kháng cáo: Chị Phan Thị Diễm H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Dương Văn Ú có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Danh Vũ

